CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (UPCOM: PSP)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	9,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	20.0%	**42.9%**	**36.4%**

ROE (2023): 1.9% | +/- YoY ▲ 1.9%

DT thuần (Q1/24): 57.6 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 9.60 ▼ 14.2% | YoY ▲ 6.30 ▲ 12.4%

DT thuần (2023): 238 tỷ VNĐ | YoY ▲ 49.0 ▲ 25.8%

LN gộp (Q1/24): 14.2 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 4.80 ▼ 25.2% | YoY ▲ 2.50 ▲ 21.5%

LN gộp (2023): 61.1 tỷ VNĐ | YoY ▲ 20.0 ▲ 48.6%

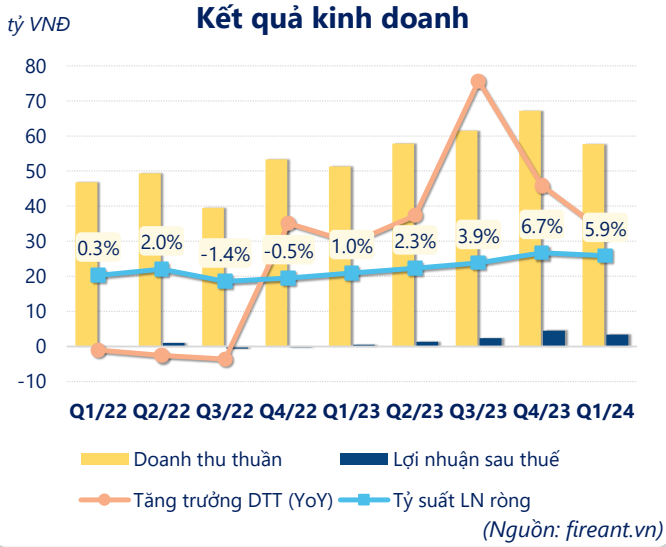
LN thuần (Q1/24): 0.27 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 5.20 ▼ 95.1% | YoY ▼ 0.26 ▼ 49.4%

LN thuần (2023): 10.1 tỷ VNĐ | YoY ▲ 9.14 ▲ 954%

LN sau thuế (Q1/24): 3.37 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 1.13 ▼ 25.0% | YoY ▲ 2.87 ▲ 575%

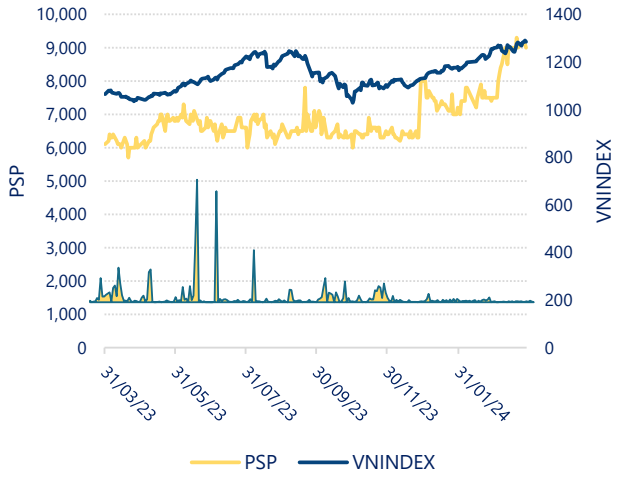
LN sau thuế (2023): 8.66 tỷ VNĐ | YoY ▲ 8.56 ▲ 8972%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

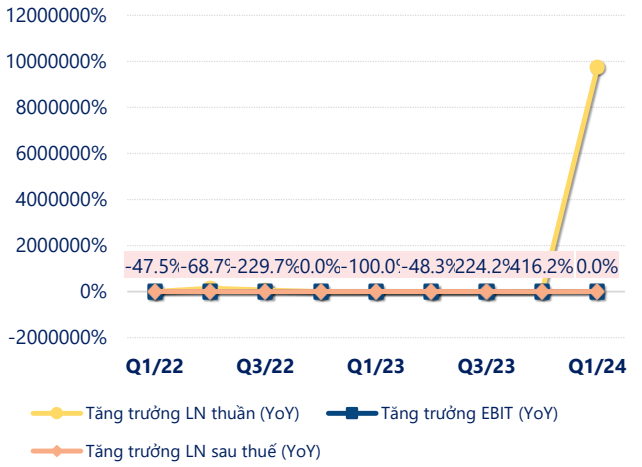
Lịch sử giá



CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (UPCOM: PSP)

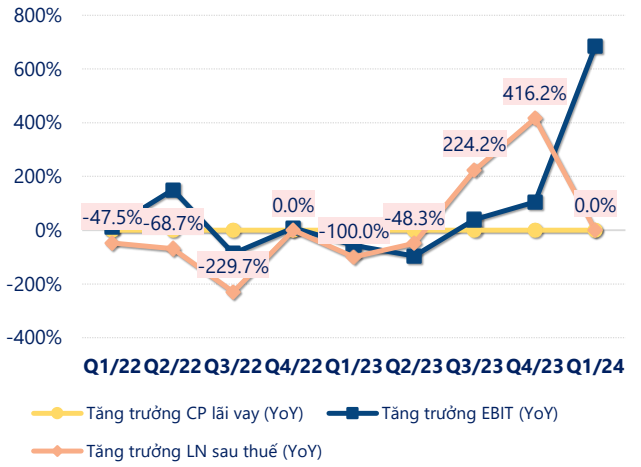
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



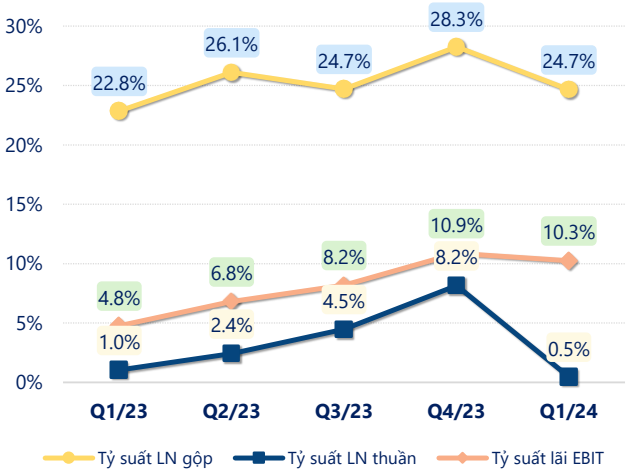
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



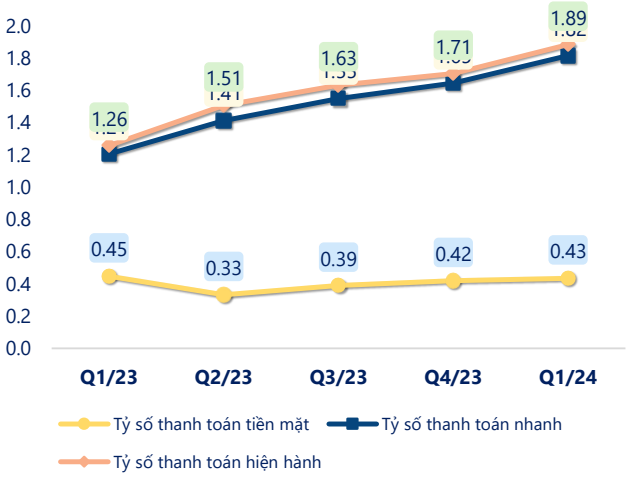
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



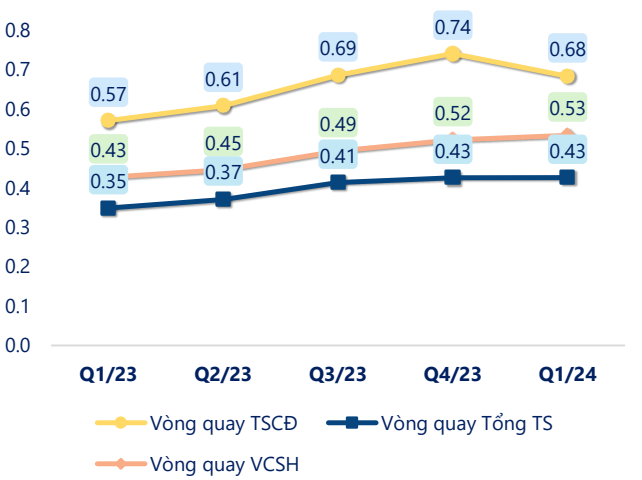
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



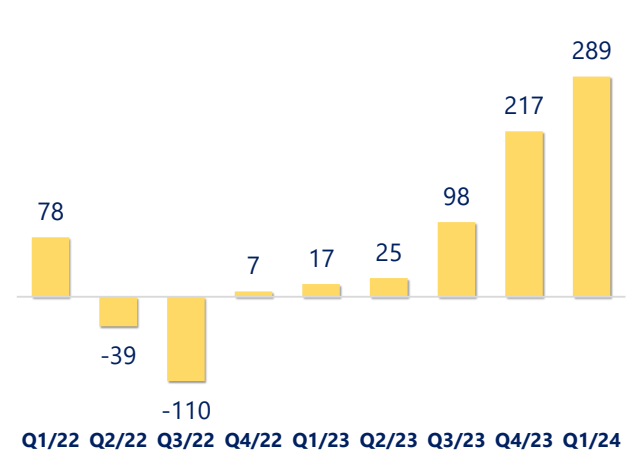
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

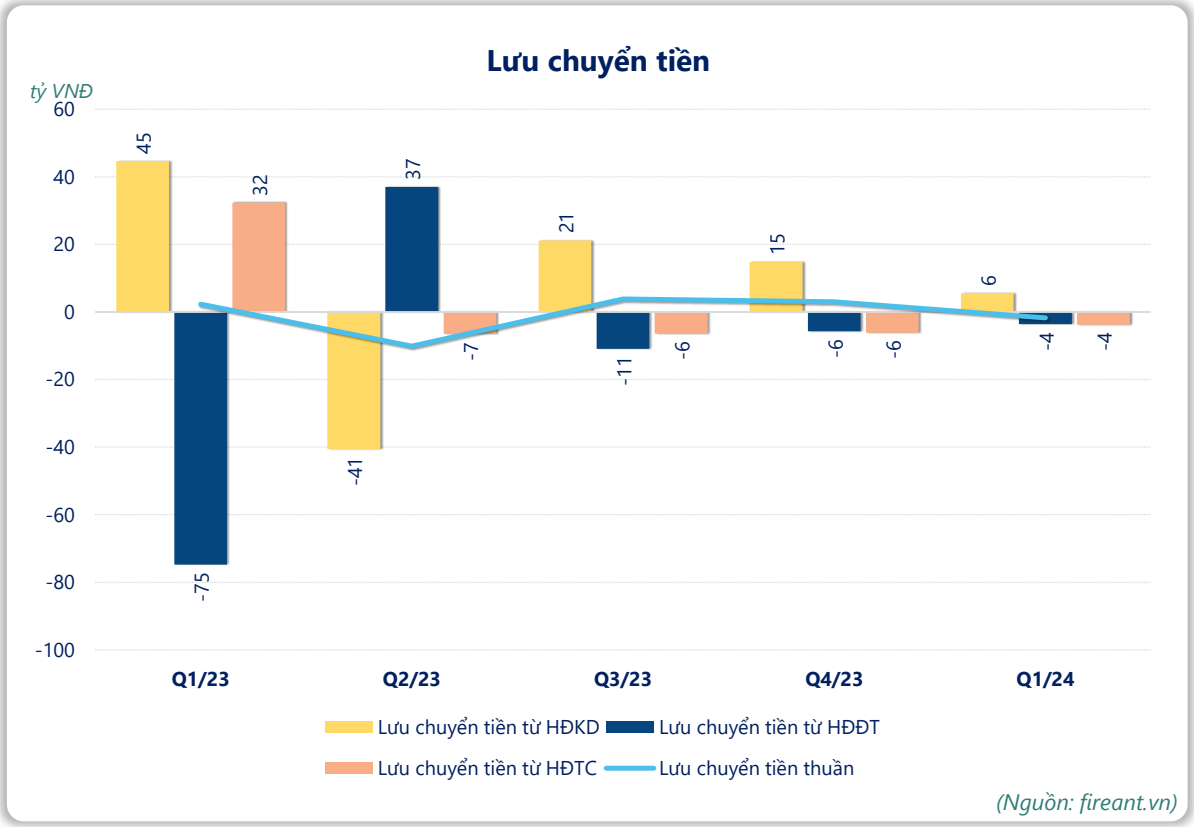


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (UPCOM: PSP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**57.6**	**51.3**	**12.4%**	**238**	**189**	**25.8%**
Giá vốn hàng bán	43.4	39.6	9.7%	177	148	19.5%
Lợi nhuận gộp	14.2	11.7	21.5%	61.1	41.1	48.6%
Doanh thu HĐTC	0.39	0.52	-25.3%	1.85	1.06	75.1%
Chi phí TC	1.53	1.48	3.6%	8.97	3.67	145%
Chi phí lãi vay	1.72	1.95	-12.0%	8.95	3.68	143%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	7.98	5.77	38.3%	25.6	23.9	6.8%
Chi phí QLDN	**4.82**	**4.46**	**8.1%**	**18.3**	**13.6**	**34.4%**
LN thuần từ HĐKD	0.27	0.53	-49.4%	10.1	0.96	954%
Lợi nhuận khác	**3.93**	**-0.03**	**13187%**	**-0.39**	**-0.63**	**38.0%**
LN trước thuế	4.19	0.50	739%	9.74	0.33	2859%
Lợi nhuận sau thuế	**3.37**	**0.50**	**575%**	**8.66**	**0.10**	**8972%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.37**	**0.50**	**575%**	**8.66**	**0.10**	**8972%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)